

Số: /QĐ-SXD

Phú Thọ, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC CÔNG BỐ GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
PHÚ THỌ NĂM 2026

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 95/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về phân cấp công bố các thông tin về giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Trên cơ sở Văn bản số 1442/VKT-GXD ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Viện Kinh tế xây dựng về kết quả khảo sát, xác định đơn giá nhân công xây dựng tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2026 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giá nhân công xây dựng được công bố tại Quyết định này thay thế Đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ được Sở Xây dựng công bố tại Quyết định số 84/QĐ-SXD ngày 01 tháng 6 năm 2022, Đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc được Sở Xây dựng công bố tại Quyết định số 05/QĐ-SXD ngày 09 tháng 01 năm 2025 và Đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình được Sở Xây dựng công bố tại Quyết định số 277/QĐ-SXD ngày 10 tháng 12 năm 2024.

Việc áp dụng giá nhân công xây dựng công bố tại Quyết định này để xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án đầu tư công; dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng của các dự án ngoài quy định tại khoản 1 Điều này tham khảo để xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Các Ban QLDA xây dựng: Phú Thọ, khu vực Vĩnh Phúc; khu vực Hoà Bình;
- Ban Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Văn phòng Sở (đăng Website Sở);
- Lưu: VT, KT&VLXD_(Thuy).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Sỹ

PHỤ LỤC

GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày tháng 7 năm 2026 của Sở Xây dựng)

Stt	Nhân công xây dựng	Giá nhân công xây dựng (đồng/ngày công)		
		Khu vực 1	Khu vực 2	Khu vực 3
		Vùng II	Vùng III	Vùng IV
I	Nhóm nhân công xây dựng			
1	Nhóm 1	243.000	230.000	216.000
2	Nhóm 2	282.000	272.000	260.000
3	Nhóm 3	297.000	286.000	273.000
4	Nhóm 4	320.000	306.000	291.000
II	Nhóm nhân công vận hành, điều khiển máy			
1	Nhân công vận hành máy, điều khiển máy	322.000	307.000	294.000
2	Lái xe	302.000	288.000	276.000
3	Thủy thủ, thợ máy, thợ điện.	360.000	334.000	317.000
4	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II	360.000	334.000	317.000
5	Thuyền trưởng	477.000	443.000	385.000
6	Thuyền phó	431.000	401.000	383.000
III	Nhóm nhân công thực hiện các công tác khác			
1	Kỹ sư thực hiện khảo sát, thí nghiệm	307.000	286.000	275.000
2	Thợ lặn	611.000	587.000	562.000
3	Nghệ nhân	568.000	527.000	502.000

Danh mục nhóm nhân công theo quy định tại Bảng 3.1 Phụ lục III Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật.

Phân chia các khu vực công bố giá nhân công theo quy định tại Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động như sau:

+ Khu vực 1 (vùng II): Các phường Việt Trì, Nông Trang, Thanh Miếu, Vân Phú, Vĩnh Phúc, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Xuân Hòa, Hòa Bình, Kỳ Sơn, Tân Hòa, Thống Nhất và các xã Hy Cương, Yên Lạc, Tề Lỗ, Liên Châu, Tam Hồng, Nguyệt Đức, Bình Nguyên, Xuân Lãng, Bình Xuyên, Bình Tuyền, Lương Sơn, Cao Dương, Liên Sơn, Thịnh Minh.

+ Khu vực 2 (vùng III): Các phường Phong Châu, Phú Thọ, Âu Cơ và các xã Lâm Thao, Xuân Lũng, Phùng Nguyên, Bản Nguyên, Phù Ninh, Dân Chủ, Phú Mỹ, Trạm Thảm, Bình Phú, Thanh Ba, Quảng Yên, Hoàng Cương, Đông Thành, Chí Tiên, Liên Minh, Tam Nông, Thọ Văn, Vạn Xuân, Hiền Quan, Tam Sơn, Sông Lô, Hải Lựu, Yên Lãng, Lập Thạch, Tiên Lữ, Thái Hòa, Liên Hòa, Hợp Lý, Sơn Đông, Tam Đảo, Đại Đình, Đạo Trù, Tam Dương, Hội Thịnh, Hoàng An, Tam Dương Bắc, Vĩnh Tường, Thổ Tang, Vĩnh Hưng, Vĩnh An, Vĩnh Phú, Vĩnh Thành.

+ Khu vực 3 (vùng IV): Các xã, phường còn lại.